

Bản án số: 107/2024/HS-PT.
Ngày: 24/9/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ;

Các Thẩm phán: Ông Lâm Tấn Vinh;

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Bích Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Dạ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2024/TLPT-HS ngày 19/7/2024 đối với các bị cáo **Tạ Thanh Đ** và **Lâm Nhiêu B** do có kháng cáo của các bị cáo **Tạ Thanh Đ** và **Lâm Nhiêu B** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 10/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Tạ Thanh Đ**; Sinh ngày: 01/01/1979; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: **Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng**; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông **Tạ S** và bà **Lý Thị Hồng L**; Có vợ là bà **Trần Thị Ánh N**, sinh năm 1979 và 03 người con, người con lớn nhất sinh năm 2002, người con nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/11/2023 cho đến nay. (có mặt)

2. **Lâm Nhiêu B**; Sinh ngày: 01/8/1993; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: **Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng**; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông **Lâm Xuân Q** và bà **Tào Thị L1**; Có vợ **Trần Thanh V**, sinh năm 1993 và 01 người con sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/11/2023 cho đến nay. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo **Tạ Thanh Đ**: Ông **Phạm Quang H** - luật sư của Công ty **L6**; Địa chỉ trụ sở: **Số C, đường Đ, Khu phố C, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre**. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo nhưng có liên quan đến kháng cáo:

1. Ông **Lý Tấn H1**; Sinh năm: 1983; Nơi cư trú: **Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng**. (có mặt)

2. Ông **Lý Thanh Q1**; Sinh năm: 1990; Nơi cư trú: **Ấp F, xã M, huyện B, tỉnh Long An**. (vắng mặt)

3. Ông **Tô Đình Đ1**; Sinh năm: 1981; Nơi cư trú: **Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng**. (vắng mặt)

4. Ông **Thạch Văn T**; Sinh năm: 1968; Nơi cư trú: **Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng**. (vắng mặt)

5. Ông **Trương Thanh T1**; Sinh năm: 1984; Nơi cư trú: **Ấp T, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng**. (vắng mặt)

6. Ông **Sơn Thanh H2**; Sinh năm: 1990; Nơi cư trú: **Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng**. (vắng mặt)

7. Ông **Trần Thạch L2**; Sinh năm: 1998; Nơi cư trú: **Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng**. (vắng mặt)

8. Ông **Trần Thanh V1**; Sinh năm: 1980; Nơi cư trú: **Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng**. (vắng mặt)

9. Ông **Thạch Nhật Â**; Sinh năm: 1980; Nơi cư trú: **Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng**. (vắng mặt)

10. Ông **Liên Đăng N1**; Sinh năm: 1983; Nơi cư trú: **Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng**. (vắng mặt)

11. Ông **Thạch Trương Thanh Quốc L3**; Sinh năm 1983; Nơi cư trú: **Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng**. (vắng mặt)

12. Ông **Trần Quang T2**; Sinh năm 1992; Nơi cư trú: **Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng**. (vắng mặt)

13. Ông **Nguyễn Văn T3**; Sinh năm 1998; Nơi cư trú: **Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng**. (vắng mặt)

14. Bà **Phương Hồng H3**; Sinh năm: 1971; Nơi cư trú: **Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng**. (có mặt)

15. Ông **Huỳnh Trọng N2**; Sinh năm: 2001; Nơi cư trú: **Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng**. (vắng mặt)

16. Ông **Trần Thành P**; Sinh năm: 1988; Nơi cư trú: **Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng**. (vắng mặt)

17. Ông **Đỗ Chấn C**; Sinh năm 1979; Nơi cư trú: **Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng**. (vắng mặt)
18. Ông **Đào L4**; Sinh năm: 1974; Nơi cư trú: **Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng**. (vắng mặt)
19. Bà **Thạch Thị Kim T4**; Sinh năm: 1981; Nơi cư trú: **Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng**. (vắng mặt)
20. Ông **Lâm Vĩnh H4**; Sinh năm: 1974; Nơi cư trú: **Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng**. (vắng mặt)
21. Ông **Sơn Thanh T5**; Sinh năm: 1985; Nơi cư trú: **Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng**. (vắng mặt)
22. Ông **Trần K**; Sinh năm: 1979; Nơi cư trú: **Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng**. (vắng mặt)
23. Bà **Lý Thị Bé H5**; Sinh năm: 1993; Nơi cư trú: **Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng**. (vắng mặt)
24. Ông **Lâm Trường T6**; Sinh năm: 2003; Nơi cư trú: **Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng**. (vắng mặt)
25. Bà **Lý Thị Hoàng O**; Sinh năm: 1971; Nơi cư trú: **Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng**. (vắng mặt)
26. Bà **Thạch Trương Thanh Ái V2**; Sinh năm: 1985; Nơi cư trú: **Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng**. (vắng mặt)
27. Bà **Lê Thị Phụng L5**; Sinh năm: 1982; Nơi cư trú: **Ấp P, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng**. (vắng mặt)
28. Ông **Tô Văn N3**; Sinh năm: 1960; Nơi cư trú: **Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng**. (vắng mặt)
29. Ông **Nguyễn Văn P1**; Sinh năm: 1973; Nơi cư trú: **Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng**. (vắng mặt)
30. Ông **Huỳnh Tấn N4**; Sinh năm: 1992; Nơi cư trú: **Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng**. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **Tạ Thanh Đ** và bị cáo **Lâm Nhiêu B** có mối quan hệ quen biết với nhau. Vào ngày 13/3/2023, **Đ** đến gặp trao đổi với **B** về việc **Đ** chơi đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức đá gà trực tiếp qua mạng Internet với những người tham gia cá cược; **Đ** thuê **B** đến quán cà phê của bà **Phương Hồng H3** ở **ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng** để nhận kèo, tiền cá cược với những người chơi đánh bạc thay cho **Đ** rồi **Đ** trả công cho **B** số tiền 200.000 đồng/ngày, thì **B** đồng ý. Sau

đó, **Đ** đưa cho **B** số tiền 8.600.000 đồng để làm vốn, sử dụng vào mục đích chung chi, ăn thua trực tiếp với những người tham gia đánh bạc.

Vào lúc khoảng 11 giờ ngày 16/3/2023, **B** điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 83PT-363.09 đến quán cà phê của bà **Phương Hồng H3** để nhận kèo, tiền đánh bạc của những chơi đá gà qua mạng internet, **B** mang theo số tiền 10.450.000 đồng (trong đó gồm số tiền 8.600.000 đồng do **Đ** đưa cho **B** trước đó và số tiền 1.850.000 đồng là do các ngày 13, 14, 15/3/2023, **B** đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đá gà qua mạng Internet thắng được, nhưng **B** không xác định được chơi với những ai và thắng thua như thế nào). Trước đó, vào ngày 10/3/2023, **B** sử dụng mạng Internet, lên mạng xã hội để liên lạc nhắn tin với trang Facebook có tên “SV388” để mua tài khoản đăng nhập xem đá gà phát trực tiếp với số tiền 300.000 đồng (khi mua tài khoản trên thì **B** sử dụng tài khoản có số 070089455715 của **B** mở tại ngân hàng S1 chuyển tiền đến số tài khoản 0384082818 của **Võ Đức T7** mở tại ngân hàng V3). Tiếp đó, tại quán cà phê của bà **Phương Hồng H3**, thì **B** đăng nhập vào trang Web có địa chỉ “TKSV388.COM”, sử dụng mật khẩu đăng nhập là “Nhiubinh1A” để xem đá gà phát trực tiếp. Lúc này, **B** ra kèo cá cược là 10 thắng 9 (nghĩa là người chơi cược 100.000 đồng, nếu thua thì thua 100.000 đồng, còn nếu thắng thì chỉ thắng được 90.000 đồng); mỗi trận gà có hai con gà đá với nhau, 01 con gà có quần băng keo màu đỏ (gọi là con gà màu đỏ) và 01 con gà quần băng keo xanh (gọi là con gà màu xanh), người chơi tự ý chọn gà đỏ hoặc gà xanh để cá cược. Khi có người cá cược chọn con gà màu đỏ hay con gà màu xanh thì Bình ghi nhớ số tiền người chơi và dùng điện thoại của mình nhắn tin qua ứng dụng Zalo của **Tạ Thanh Đ** (có tên “Tathanhdien”) để thông báo cho **Đ** biết người chơi chọn con gà màu xanh hay con gà màu đỏ và số tiền cá cược để **Đ** biết và ăn thua với những người cá cược. Khi **B** nhắn tin cho **Đ** số tiền và con gà người cá cược đã chọn, nếu **Đ** đồng ý nhận cược thì **Đ** có thả tim trong tin nhắn Zalo do **B** gửi qua, thì lúc này **B** nhận tiền và chơi trực tiếp với những người cá cược, còn nếu trận gà nào **Đ** không nhận cược thì **Đ** không thả tim trong tin nhắn Zalo do **B** gửi qua, thì **B** không nhận tiền cược của người chơi.

Sau khi nhận tiền cá cược của những người chơi nhưng do điện thoại của **B** bị giật màn hình, không xem được các trận gà phát trực tiếp nên lúc này **B** mượn điện thoại di động của **Nguyễn Văn D** có kết nối mạng di động 4G, rồi truy cập vào trang Web có tên “TKSV388.COM”, với mật khẩu đăng nhập là “Nhiubinh1A”, tiếp tục truy cập vào nội dung đá gà trực tiếp để xem các trận đá gà phát trực tiếp trên trang Web. Lúc này, trên trang Web đã phát trực tiếp đến trận gà thứ 3, **B** đã trực tiếp nhận tiền cá cược của những người chơi và chuyển tin nhắn qua ứng dụng Zalo cho **Đ** để cá cược với người chơi từ trận gà thứ 3 đến trận gà thứ 17, thu lợi bất chính với số tiền 3.450.000 đồng, cụ thể như sau:

- Trận gà thứ 3: **B** nhận tiền cá cược của một người (không xác định họ tên, địa chỉ) cược con màu xanh với số tiền 500.000 đồng, **B** nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho **Đ** nội dung “Xanh 5xi” (tức người chơi cược gà xanh số tiền 500.000 đồng) và **Đ** đồng ý nhận cược (thả tim), kết quả con gà màu đỏ thắng.

- Trận gà thứ 4: **B** nhận tiền cá cược của ông **Huỳnh Trọng N2** cược con gà màu đỏ với số tiền 500.000 đồng và một người (không xác định họ tên, địa chỉ) cược con gà màu xanh với số tiền 500.000 đồng, **B** nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho **D** nội dung “Đỏ 5xi”, “Xanh 5xi” (tức người chơi cược con gà màu đỏ 500.000 đồng và cược gà màu xanh 500.000 đồng) và **D** đồng ý nhận cược, trận này **B** không xác định người thắng thua.

- Trận gà thứ 5: **B** nhận tiền cá cược của **Huỳnh Trọng N2** qua ứng dụng Zalo với hai tin nhắn nội dung “Đỏ” và “1tr5” (tức là cược con gà màu đỏ thắng với số tiền 1.500.000 đồng), **B** nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho **D** nội dung “Đỏ 1tr5” (tức là người chơi cược gà đỏ 1.500.000 đồng) và **D** đồng ý nhận cược, kết quả con gà màu đỏ thắng.

- Trận gà thứ 6: **B** nhận tiền cá cược của **Huỳnh Trọng N2** nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho **B** với nội dung “Xanh 1tr5” (tức là cược con gà xanh thắng số tiền 1.500.000 đồng) và một người (không xác định họ tên, địa chỉ) cược gà xanh 1.000.000 đồng và một người (không xác định họ tên, địa chỉ) cược con gà đỏ với số tiền 1.000.000 đồng, **B** nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho **D** với nội dung “Xanh 1tr5” (tức người đánh bạc cược con gà màu xanh số tiền 1.500.000 đồng) và “Tổng xanh 2tr5” (tức người chơi cược con gà màu xanh số tiền 2.500.000 đồng) và “Đỏ 1tr” (tức người chơi cược con gà màu đỏ số tiền 1.000.000 đồng) và **D** đồng ý nhận cược (thả tim), kết quả trận này con gà xanh thắng.

- Trận gà thứ 7: **B** nhận tiền cá cược của **Trần Quang T2** và 03 người (không xác định họ tên, địa chỉ và không xác định được số tiền cược của từng người) với số tiền nhận cược là 4.500.000 đồng, cụ thể: nhận cá cược con gà màu xanh số tiền 1.500.000 đồng và cá cược gà đỏ số tiền 3.000.000 đồng, **B** nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho **D** tin nhắn với nội dung “Tổng xanh 1tr5” (tức người đánh bạc cá cược con gà màu xanh thắng số tiền 1.500.000 đồng) và “Tổng đỏ 3tr” (tức người chơi cược con gà màu đỏ số tiền 3.000.000 đồng) và **D** đồng ý nhận cược (thả tim), kết quả trận này con gà màu xanh thắng.

- Trận gà thứ 8: **B** nhận tiền cá cược của 04 người (không xác định họ tên, địa chỉ và không xác định được số tiền chơi của từng người) cược con gà màu đỏ số tiền 5.000.000 đồng, **B** nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho **D** với nội dung “Đỏ 5tr” (tức người đánh bạc cược con gà màu đỏ thắng số tiền 5.000.000 đồng) và **D** đồng ý nhận cược (thả tim), kết quả trận này con gà màu xanh thắng.

- Trận gà thứ 9: **B** nhận tiền cá cược của ông **Trần Quang T2** và 03 người (không xác định họ tên, địa chỉ và không xác định được số tiền của từng người chơi) cược con gà màu đỏ với số tiền 5.500.000 đồng, **B** nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho **D** với nội dung “Đỏ 1tr5”, “Tổng đỏ 2tr”, “Tổng đỏ 5tr5” (tức người chơi cược con gà màu đỏ thắng số tiền 5.500.000 đồng) và **D** đồng ý nhận cược (thả tim), kết quả con gà màu đỏ thắng.

- Trận gà thứ 10: **B** nhận tiền cá cược của 03 người (không xác định họ tên, địa chỉ và không xác định được số tiền của từng người chơi) với số tiền 3.500.000 đồng (trong đó: cược con gà màu đỏ số tiền 1.500.000 đồng, cược con gà màu xanh số tiền 2.000.000 đồng), **B** nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho **D** với nội dung

“Đỏ 1tr5” (tức người chơi cược con gà màu đỏ thắng số tiền 1.500.000 đồng) và “Xanh 2tr” (tức người chơi cược con gà màu xanh số tiền 2.000.000 đồng) và **Đ** đồng ý nhận cược (thả tim), kết quả con gà màu đỏ thắng.

- Trận gà thứ 11: **B** nhận tiền cá cược của 03 người (không xác định họ tên, địa chỉ và không xác định được số tiền của từng người chơi) cược con gà màu xanh với số tiền 4.000.000 đồng, **B** nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho **Đ** với nội dung “Xanh 3tr”, “Tổng xanh 4tr” (tức người chơi cược con gà màu xanh thắng số tiền 4.000.000 đồng) và **Đ** đồng ý nhận cược (thả tim), kết quả con gà màu xanh thắng.

- Trận gà thứ 12: **B** nhận tiền cá cược của 01 người (không xác định họ tên, địa chỉ) cược con gà màu xanh số tiền 500.000 đồng, **B** nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho **Đ** với nội dung “Xanh 5xi” (tức người chơi cược con gà màu xanh thắng số tiền 500.000 đồng) và **Đ** đồng ý nhận cược (thả tim), kết quả trận này hòa.

- Trận gà thứ 13: **B** nhận tiền cá cược của **Trần Thạch L2** cược con gà đỏ số tiền 1.000.000 đồng; **Trần Quang T2** và một số người khác (không xác định họ tên, địa chỉ) cược con gà màu xanh số tiền 2.000.000 đồng, **B** nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho **Đ** với nội dung “Đỏ 1tr” (tức người chơi cược con gà màu đỏ thắng số tiền 1.000.000 đồng) và “Xanh 2tr” (tức người chơi cược con gà màu xanh thắng số tiền 2.000.000 đồng) và **Đ** đồng ý nhận cược (thả tim), kết quả con gà màu đỏ thắng.

- Trận gà thứ 14: **B** nhận tiền cá cược của **Trần Quang T2** và 02 người (không xác định họ tên, địa chỉ và không xác định được số tiền của từng người chơi) với số tiền 3.500.000 đồng (trong đó: cược con gà màu đỏ số tiền 1.500.000 đồng, cược con gà màu xanh số tiền 2.000.000 đồng), **B** nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho **Đ** với nội dung “Đỏ 5xi”, “Tổng đỏ 1tr5” (tức người chơi cược con gà màu đỏ thắng số tiền 1.500.000 đồng) và “Xanh 2tr” (tức người chơi cược con gà màu xanh thắng số tiền 2.000.000 đồng) và **Đ** đồng ý nhận cược (thả tim), kết quả con gà màu đỏ thắng.

- Trận gà thứ 15: **B** nhận tiền cá cược của **Trần Quang T2**, **Trần Thạch L2** và 02 người (không xác định họ tên, địa chỉ và không xác định được số tiền của từng người chơi) cược con gà màu xanh số tiền 5.000.000 đồng, **B** nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho **Đ** với nội dung “Xanh 5tr” (tức người chơi cược con gà màu xanh thắng số tiền 5.000.000 đồng) và **Đ** đồng ý nhận cược (thả tim), kết quả con gà màu đỏ thắng.

- Trận gà thứ 16: **B** nhận tiền cá cược của người chơi (không xác định được số lượng người chơi, họ tên, địa chỉ) cược con gà màu xanh số tiền 2.000.000 đồng, **B** nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho **Đ** với nội dung “Xanh 2tr” (tức người chơi cược con gà màu xanh thắng số tiền 2.000.000 đồng) và **Đ** đồng ý nhận cược (thả tim), kết quả trận gà này bị hủy nên không có thắng thua.

- Trận gà thứ 17: Những người tham gia chơi gồm **Trần Quang T2** cược con gà màu đỏ số tiền 3.000.000 đồng; **Lý Thanh Q1** cược con gà đỏ số tiền 500.000 đồng và bị can **Nguyễn Văn D** cược gà đỏ số tiền 500.000 đồng, nhưng **B** chưa

nhận cược và tiền cược của những người chơi này; **B** soạn tin nhắn gửi qua ứng dụng Zalo cho **Đ** với nội dung “Dỏ 4tr” (tức người chơi cược con gà màu đỏ thắng số tiền 4.000.000 đồng) và **Đ** chưa trả lời đồng ý hay không đồng ý nhận cược đề **B** nhận cược hay không nhận cược với những người chơi thì bị lực lượng **Công an huyện C**, tỉnh Sóc Trăng kiểm tra, phát hiện, lập biên bản sự việc và thu giữ vật chứng có liên quan.

* Tại Bản hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 10/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 58 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo **Tạ Thanh Đ** và **Lâm Nhiêu B**.

- Tuyên bố các bị cáo **Tạ Thanh Đ** và **Lâm Nhiêu B** phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo **Tạ Thanh Đ** 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị bắt đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo **Lâm Nhiêu B** 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị bắt đi chấp hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

* Ngày 14/6/2024, bị cáo **Tạ Thanh Đ** kháng cáo xin hưởng án treo, xin chuyển sang hình phạt khác nhẹ hơn.

* Ngày 19/6/2024, bị cáo **Lâm Nhiêu B** kháng cáo xin giảm hình phạt, xin hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo **Tạ Thanh Đ** giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo hoặc xin chuyển sang hình phạt khác nhẹ hơn.

- Bị cáo **Lâm Nhiêu B** giữ nguyên nội dung kháng cáo, về việc xin giảm hình phạt, xin hưởng án treo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận các bị cáo **Tạ Thanh Đ** và **Lâm Nhiêu B** phạm tội “Đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Đồng thời, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo **Đ** và **B** là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Xét Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo **Đ** và **B** mức án 03 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, vai trò của các

bị cáo, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với các bị cáo. Đối với bị cáo **D**, không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào đáng lẽ bị cáo được hưởng mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo nên không có căn cứ giảm hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **B** nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ chứng minh gia đình bị cáo có công với cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng bổ sung cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và giảm hình phạt cho bị cáo từ 01-03 tháng tù. Từ những nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **D**, chấp nhận kháng cáo của bị cáo **B**, giữ nguyên phần quyết định về hình sự đối với bị cáo **D** và sửa phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo của bản án sơ thẩm.

- Quan điểm bào chữa cho bị cáo **D** của người bào chữa cho bị cáo **D**: Hành vi của bị cáo **D** phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ. Tuy nhiên, Tòa án sơ thẩm xác định bị cáo **D** phạm tội theo tình tiết định khung hình phạt tại điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là không có căn cứ. Vì trong vụ án này các bị cáo **D** và **B** sử dụng mạng điện thoại để đánh bạc với người chơi chứ không đánh bạc với nhà cái. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, xử lý bị cáo **D** theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Khi lượng hình, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc Khmer, bị cáo đang bị bệnh tim, từ đó xử phạt hình phạt chính đối với bị cáo là hình phạt cải tạo không giam giữ và phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án **Lý Thanh Q1, Tô Đình Đ1, Thạch Văn T, Trương Thanh T1, Sơn Thanh H2, Trần Thạch L2, Trần Thanh V1, Thạch Nhật Á, Liên Đăng N1, Thạch Trương Thanh Quốc L3, Trần Quang T2, Nguyễn Văn T3, Huỳnh Trọng N2, Trần Thành P, Đỗ Chấn C, Đào L4, Thạch Thị Kim T4, Lâm Vĩnh H4, Sơn Thanh T5, Trần K, Lý Thị Bé H5, Lâm Trường T6, Lý Thị Hoàng O, Thạch Trương Thanh Ái V2, Lê Thị Phụng L5, Tô Văn N3, Nguyễn Văn P1, Huỳnh Tấn N4** vắng mặt không có lý do khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét sự vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử vụ án, căn cứ vào khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo **Tạ Thanh Đ** lập và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 14/6/2024; Đơn kháng cáo của bị cáo **Lâm Nhiêu B** lập và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 19/6/2024 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021). Do đó, căn cứ vào Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo **Tạ Thanh Đ** và **Lâm Nhiêu B** theo trình tự phúc thẩm.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo **Tạ Thanh Đ** và **Lâm Nhiêu B** như sau: Vào lúc khoảng 15 giờ ngày 16/3/2023, tại quán cà phê của bà **Phương Hồng H3** ở ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, lực lượng Công an huyện C kiểm tra hành chính, bắt quả tang bị cáo **Lâm Nhiêu B** đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức cá cược đá gà qua mạng Internet. Cơ quan điều tra chứng minh được như sau: Vào ngày 13/3/2023, **Tạ Thanh Đ** thống nhất với **Lâm Nhiêu B** về việc **Đ** đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức đá gà trực tiếp qua mạng Internet với những người tham gia cá cược; **Đ** thuê **B** đến quán cà phê của bà **Phương Hồng H3** để nhận kèo, tiền cá cược với những người chơi đánh bạc thay cho **Đ** và **Đ** trả công cho **B** số tiền 200.000 đồng/ngày. Sau đó, **Đ** đưa cho **B** số tiền 8.600.000 đồng để làm vốn, sử dụng vào mục đích chung chi, ăn thua trực tiếp với những người tham gia đánh bạc. Vào lúc khoảng 11 giờ ngày 16/3/2023, **B** đến quán cà phê của bà **Phương Hồng H3** để nhận kèo, tiền đánh bạc của những chơi đá gà qua mạng internet, **B** mang theo số tiền 10.450.000 đồng (trong đó gồm số tiền 8.600.000 đồng do **Đ** đưa cho **B** và số tiền 1.850.000 đồng là do các ngày 13, 14, 15/3/2023, **B** đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đá gà qua mạng Internet thắng được). Trước đó, vào ngày 10/3/2023, **B** sử dụng mạng Internet, lên mạng xã hội để liên lạc nhắn tin với trang Facebook có tên “SV388” để mua tài khoản đăng nhập xem đá gà phát trực tiếp với số tiền 300.000 đồng (khi mua tài khoản trên thì **B** sử dụng tài khoản có số 070089455715 của **B** mở tại ngân hàng S1 chuyển tiền đến số tài khoản 0384082818 của **Võ Đức T7** mở tại Ngân hàng V3). Tiếp đó, tại quán cà phê của bà **Phương Hồng H3**, thì **B** đăng nhập vào trang Web có địa chỉ “TKSV388.COM”, sử dụng mật khẩu đăng nhập là “Nhiubinh1A” để xem đá gà phát trực tiếp. Lúc này, **B** ra kèo cá cược là 10 thắng 9 (nghĩa là người chơi cược 100.000 đồng, nếu thua thì thua 100.000 đồng, còn nếu thắng thì chỉ thắng được 90.000 đồng); mỗi trận gà có hai con gà đá với nhau, 01 con gà có quần băng keo màu đỏ (gọi là con gà màu đỏ) và 01 con gà quần băng keo xanh (gọi là con gà màu xanh), người chơi tự ý chọn gà đỏ hoặc gà xanh để cá cược. Khi có người cá cược chọn con gà màu đỏ hay con gà màu xanh thì Bình ghi nhớ số tiền người chơi và dùng điện thoại của mình nhắn tin qua ứng dụng Zalo của **Tạ Thanh Đ** (có tên “Tathanhdien”) để thông báo cho **Đ** biết người chơi chọn con gà màu xanh hay con gà màu đỏ và số tiền cá cược để **Đ** biết và ăn thua với những người cá cược. Khi **B** nhắn tin cho **Đ** số tiền và con gà người cá cược đã chọn, nếu **Đ** đồng ý nhận cược thì **Đ** có thả tim trong tin nhắn Zalo do **B** gửi qua, thì lúc này **B** nhận tiền và chơi trực tiếp với những người cá cược, còn

nếu trận gà nào **D** không nhận cược thì **D** không thả tim trong tin nhắn Zalo do **B** gửi qua, thì **B** không nhận tiền cược của người chơi. Sau khi nhận tiền cá cược của những người chơi nhưng do điện thoại của **B** bị giật màn hình, không xem được các trận gà phát trực tiếp nên lúc này **B** mượn điện thoại di động của **Nguyễn Văn D** có kết nối mạng di động 4G, rồi truy cập vào trang Web có tên “TKSV388.COM”, với mật khẩu đăng nhập là “Nhiubinh1A”, tiếp tục truy cập vào nội dung đá gà trực tiếp để xem các trận đá gà phát trực tiếp trên trang Web. Lúc này, trên trang Web đã phát trực tiếp đến trận gà thứ 3, **B** đã trực tiếp nhận tiền cá cược của những người chơi và chuyển tin nhắn qua ứng dụng Zalo cho **D** để cá cược với người chơi từ trận gà thứ 3 đến trận gà thứ 17 thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu lợi bất chính với số tiền 3.450.000 đồng. Số tiền **B** nhận cược của người chơi, thông báo qua zalo và **D** đồng ý nhận cược gồm: Trận gà thứ 3, nhận cược số tiền 500.000 đồng; Trận gà thứ 4, nhận cược số tiền 1.000.000 đồng; Trận gà thứ 5, nhận cược số tiền 1.500.000 đồng; Trận gà thứ 6, nhận cược số tiền 3.500.000 đồng; Trận gà thứ 7, nhận cược số tiền 4.500.000 đồng; Trận gà thứ 8, nhận cược số tiền 5.000.000 đồng; Trận gà thứ 9, nhận cược số tiền 5.500.000 đồng; Trận gà thứ 10, nhận cược số tiền 3.500.000 đồng; Trận gà thứ 11, nhận cược số tiền 4.000.000 đồng; Trận gà thứ 12, nhận cược số tiền 500.000 đồng; Trận gà thứ 13, nhận cược số tiền 3.000.000 đồng; Trận gà thứ 14, nhận cược số tiền 3.500.000 đồng; Trận gà thứ 15, nhận cược số tiền 5.000.000 đồng; Trận gà thứ 16, nhận cược số tiền 2.000.000 đồng; Trận gà thứ 17, **B** dự định nhận cược 4.000.000 đồng nhưng **D** chưa trả lời đồng ý thì bị bắt quả tang. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận các bị cáo **Tạ Thanh D** và **Lâm Nhiêu B** phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Trong vụ án này, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo **D** và bị cáo **B** phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo **D** là người khởi xướng, thuê bị cáo **B** trực tiếp sử dụng mạng internet để thực hiện tội phạm là có cơ sở. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định các bị cáo **D** và **B** phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên là có căn cứ và áp dụng đối với các bị cáo **D** và **B** tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo **D**, về việc xin chuyển sang hình phạt khác, xin hưởng án treo: Xét khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc Khmer - nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo đang bị bệnh tim và áp dụng đối với bị cáo **D** các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo **D** và người bào chữa cho bị cáo **D** cho rằng bị cáo **D** không sử dụng mạng internet để phạm tội là không có cơ sở. Bởi vì trong vụ án này, bị cáo **D** là người vai trò thứ nhất trong vụ án, chính bị cáo là người khởi xướng, thuê bị cáo **B** trực tiếp sử dụng mạng internet để đánh

bạc với người khác nên Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, vai trò của bị cáo trong vụ án, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác đáng lẽ ra bị cáo được áp dụng mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Đ**, về việc xin chuyển qua hình phạt khác. Xét bị cáo **Đ** bị phạt tù trên 03 năm, bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên không đủ điều kiện để được xem xét cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Đ**, về việc xin hưởng án treo.

[6] Xét kháng cáo của bị cáo **B**, về việc xin giảm hình phạt, xin hưởng án treo: Xét khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo **B** các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo **B** là người vai trò chính trong vụ án, bị cáo là người thực hành tích cực, chính bị cáo là người thay mặt bị cáo **Đ** để trực tiếp sử dụng mạng internet để đánh bạc với người khác nên Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, vai trò của bị cáo trong vụ án, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Xét trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo **B** nộp thêm tài liệu, chứng cứ chứng minh gia đình bị cáo có công với cách mạng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm đối với bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Từ đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm một phần hình phạt cho bị cáo **B**. Xét bị cáo **B** bị phạt tù trên 03 năm, bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên không đủ điều kiện để được xem xét cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo **B**.

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa cho bị cáo **Đ** đối với đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo **Đ**, căn cứ vào Điều 356 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Tạ Thanh Đ**, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo **Lâm Nhiều B**, giữ nguyên phần quyết định hình phạt đối với bị cáo **Đ** và sửa phần quyết định hình phạt đối với bị cáo **B** của bản án sơ thẩm.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm b, điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo không được

chấp nhận nên bị cáo **Đ** phải chịu phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng. Đối với bị cáo **B** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm vì kháng cáo được chấp nhận một phần.

[9] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào Điều 356 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Không chấp nhận kháng cáo của **Tạ Thanh Đ**, về việc xin hưởng án treo, xin chuyển qua hình phạt khác nhẹ hơn.

Chấp nhận phần kháng cáo của bị cáo **Lâm Nhiêu B**, về việc xin giảm hình phạt. Không chấp nhận kháng cáo **Lâm Nhiêu B**, về việc xin hưởng án treo.

Giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo **Tạ Thanh Đ** và sửa quyết định về hình phạt đối với bị cáo **Lâm Nhiêu B** của Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 10/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

* Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 321; Điều 17; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **Tạ Thanh Đ**.

Xử phạt bị cáo **Tạ Thanh Đ** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

* Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 321; Điều 17; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **Lâm Nhiêu B**.

Xử phạt bị cáo **Lâm Nhiêu B** 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

* Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm b, điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc bị cáo **Tạ Thanh Đ** chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

- Bị cáo **Lâm Nhiêu B** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1-TANDTC (01)
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND huyện C (03);
- VKSND huyện C (01);
- CQĐT - Công an huyện C (01);
- CQTHAHS-Công an H. C (01);
- Chi cục THADS huyện C (01);
- Các bị cáo (02);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (30);
- P.KTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSWA, THS (04).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Vũ